

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BẾN THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 438/UBND-VP

Bến Thành, ngày 26 tháng 02 năm 2026

V/v công bố Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường Bến Thành

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng chuyên môn thuộc phường;
- Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường;
- Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường.

Thực hiện Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 04 năm 2016; Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp.

Ủy ban nhân dân phường Bến Thành có ý kiến như sau:

1. Đề nghị Thủ trưởng các phòng chuyên môn thuộc phường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường và Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường

- Rà soát, kiểm tra, phân loại nội dung thông tin công dân không được tiếp cận và thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 04 năm 2016 (viết tắt là Luật Tiếp cận thông tin) trước khi chuyển cho Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; trường hợp thông tin phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, đơn vị chủ trì tạo ra thông tin có thể lấy ý kiến các đơn vị thuộc phường có liên quan hoặc báo cáo Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường phụ trách trực tiếp đề xin ý kiến chỉ đạo.

- Đơn vị chủ trì tạo ra thông tin có trách nhiệm xác định thông tin thuộc Danh mục thông tin phải công khai theo Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin và chuyển Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngay sau khi thông tin được tạo ra.

- Phối hợp Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thực hiện việc cung cấp thông tin theo yêu cầu do Ủy ban nhân dân phường tạo ra theo quy định Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin (viết tắt là Nghị định số 13/2018/NĐ-CP).

- Đơn vị chủ trì tạo ra thông tin gửi bản giấy (dấu đỏ) và bản điện tử tới Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân để lưu trữ văn bản và lưu trữ điện tử.

2. Giao Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

- Lưu trữ hồ sơ trên hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành và lưu trữ hồ sơ bản giấy.

- Lập, cập nhật thường xuyên Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện; đăng tải Danh mục thông tin trên Trang tin điện tử của phường.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Công văn này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân phường về tình hình và kết quả thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân phường (thông qua Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) để được hướng dẫn. Đề nghị Thủ trưởng các phòng chuyên môn thuộc phường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường và Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

(Đính kèm Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND phường: CT, các PCT;
- VP HĐND và UBND phường: CVP, PCVP;
- Lưu: VT, Hải (2b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Diệp Bích Hạnh

DANH MỤC

**Thông tin phải được công khai theo Điều 17 Luật tiếp cận thông tin
thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường Bến Thành**

(Kèm theo Công văn số 438/UBND-VP ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Bến Thành)

1. Các thông tin sau đây phải được công khai rộng rãi:

a) Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là một bên; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước;

b) Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước;

c) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước mà đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính;

d) Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương; quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan nhà nước;

đ) Thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thủ tục ngân sách nhà nước;

e) Thông tin về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định; thông tin về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ;

g) Thông tin về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về đấu thầu; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn;

h) Thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; báo cáo đánh giá kết quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp; báo cáo giám sát tình hình thực hiện công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước đại diện chủ sở hữu; thông tin về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước;

i) Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động;

k) Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do cơ quan nhà nước ban hành;

l) Báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học;

m) Danh mục thông tin phải công khai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 của Luật này; tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước hoặc người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin;

n) Thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng;

o) Thông tin về thuế, phí, lệ phí;

p) Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.

2. Ngoài thông tin quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan nhà nước chủ động công khai thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ./.

DANH MỤC

**Thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo Điều 7 Luật tiếp cận
thông tin thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường Bến Thành**

*(Kèm theo Công văn số 438/UBND-VP ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân phường Bến Thành)*

1. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.
2. Thông tin liên quan đến bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý.
3. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người đứng đầu cơ quan nhà nước quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này./.

